

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So Sánh	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5	6
	I. TỔNG THU NSNN	338,939	238,147	391,651	291,885	115.55%	122.57%
I	Thu nội địa	106,785	5,993	180,555	80,789	169.08%	1348.06%
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế) ngoài						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	3,000	2,400	32,960	17,798	1098.67%	741.58%
5	Thuế thu nhập cá nhân	1,759	1,407	1,759	1,407	100.00%	100.00%
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	490	490	11,500	7,015	2346.94%	1431.63%
8	Thu phí, lệ phí	177	177	1,300	1,300	734.46%	734.46%
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			1,460	1,460		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	979	979		979		100.00%
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			3,350	1,340		
12	Thu tiền sử dụng đất	99,840		127,915	51,166	128.12%	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						

14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	240	240	1,700	340	708.33%	141.67%
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	300	300	370	370	123.33%	123.33%
II	Thu viện trợ						
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang						
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	232,154	232,154	211,096	211,096	90.93%	90.93%
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	232,154	232,154	210,016	210,016	90.46%	90.46%
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1,080	1,080		

